

TIỂU THUYẾT *TẮT ĐÈN* CỦA NGÔ TẮT TỐ VÀ *GIẾT CON CHIM NHẠI* CỦA HARPER LEE DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HỌC SO SÁNH

Lê Thành Quí⁽¹⁾, Hồ Thị Xuân Quỳnh⁽¹⁾, Huỳnh Nhật Băng⁽¹⁾, Trần Phú Sang⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Cần Thơ

Ngày nhận bài 19/5/2025; Chấp nhận đăng 6/6/2025

Liên hệ email: lethanhquictu@gmail.com

Tóm tắt

Một trong những điều khiến cho tác phẩm văn học có thể sống mãi trong lòng độc giả thuộc nhiều thế hệ đó là nó phải chuyên tải được những thông điệp nhân văn bằng thái độ của đồng cảm, sẻ chia với những con người chịu cảnh bất công và phân biệt. Chủ đề về hiện thực bất công luôn được các nhà văn quan tâm khai thác ở mọi thời đại. “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố và “Giết con chim nhại” của Harper Lee là hai cuốn tiểu thuyết nổi tiếng thuộc hai nền văn học Việt Nam và Mỹ. Dù không tồn tại cùng chung một đời sống văn học, nhưng khi tiếp cận hai tác phẩm này người đọc sẽ nhận thấy được nhiều điểm gặp gỡ. Trong bài viết này, bằng điểm tựa văn học so sánh kết hợp với các phương pháp xã hội học, loại hình, tâm lý học; chúng tôi nhận diện và kiến giải những nét tương đồng và dị biệt tất yếu trong hai tiểu thuyết “Tắt đèn” và “Giết con chim nhại” ở các phương diện: chủ đề bất công xã hội và nghệ thuật trần thuật. Những kết quả nghiên cứu không chỉ làm sáng rõ sức mạnh của văn học trong việc phê phán những bất công mà còn nâng cao ý thức của con người về sự công bằng và giá trị nhân văn; cũng như thấy được những giá trị của bộ môn nghiên cứu văn học so sánh.

Từ khóa: chủ đề bất công, *Giết con chim nhại*, nghệ thuật trần thuật, *Tắt đèn*, văn học so sánh

Abstract

THE NOVELS *TAT ĐÈN* BY NGO TAT TO AND *TO KILL A MOCKINGBIRD* BY HARPER LEE FROM A COMPARATIVE PERSPECTIVE

One of the factors that enable a literary work to endure in the hearts of readers across generations is its capacity to convey humanistic messages through an attitude of empathy and solidarity with those who suffer from injustice and discrimination. The theme of social injustice has always been a subject of interest for writers across all literary eras. “Tat đèn” by Ngo Tat To and “To Kill a Mockingbird” by Harper Lee are two renowned novels from the Vietnamese and American literary traditions, respectively. Although these works do not share the same literary context, readers can still recognize multiple points of convergence when engaging with both. In this paper, drawing on the foundation of comparative literature and incorporating methods from sociology, typology, and psychology, we identify and interpret the essential similarities and inevitable differences between “Tat đèn” by Ngo Tat To and “To Kill a Mockingbird”, particularly in terms of their treatment of social injustice and narrative technique. The research findings not only illuminate the power of literature in criticizing injustice but also contribute to raising human awareness of fairness and humanitarian values, thereby affirming the significance of comparative literary studies.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nghiên cứu văn học hiện nay, văn học so sánh được đánh giá là một trong những lý thuyết nghiên cứu văn học có nhiều triển vọng và ưu thế. Với khả năng kết nối các nền văn học trong những không gian và thời gian không giới hạn, văn học so sánh đã góp phần rất lớn trong việc lý giải những ảnh hưởng qua lại, những điểm giống và khác nhau ở những hiện tượng văn chương cụ thể của những nền văn học khác nhau trên thế giới. Thực tế nghiên cứu văn học dưới ánh sáng của lý thuyết văn học so sánh trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây tại Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể với những bài viết có hàm lượng khoa học cao như: *Hình tượng ông già trong Ông già và biển cả của Hemingway và Muối của rừng của Nguyễn Huy Thiệp từ góc nhìn so sánh* (Nguyễn Thị Hải Phương và Phạm Thị My, 2019); *Bướm trắng của Nhật Linh và Tội ác và hình phạt của Dostoevsky: Từ so sánh ảnh hưởng trong kỹ thuật tự sự đến những tương đồng trên bình diện ý thức hệ* (Lê Nguyên Long, 2021); *Dostoevsky và cảm quan nghệ thuật của Nguyễn Huy Thiệp* (Đỗ Hải Phong, 2021); *Phong trào Thơ Mới - nhìn từ sự giao thoa Đông - Tây* (Thái Phan Vàng Anh, 2022); *Tiểu thuyết Bắt trẻ đồng xanh của Salinger và Tuổi 20 yêu dấu của Nguyễn Huy Thiệp dưới góc nhìn so sánh* (Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự, 2024)... Những bài viết này không chỉ làm rõ giá trị của từng tác phẩm, thành công của từng tác giả mà còn gợi mở hướng tiếp cận mới trong dạy - học và nghiên cứu tác phẩm, tác giả văn học thuộc những nền văn học khác nhau trên thế giới.

Mặc dù ra đời trong những thời điểm, không gian khác nhau, song *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố và *Giết con chim nhại* của Harper Lee lại có những nét tương đồng. *Tắt đèn* là một trong những tiểu thuyết tiêu biểu của khuynh hướng văn học hiện thực phê phán xã hội thực dân nửa phong kiến của Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945, còn *Giết con chim nhại* lại là một tác phẩm hiện thực về xã hội Mỹ trong khoảng thập niên 30 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, tác phẩm này được xuất bản vào năm 1960 do Nhà xuất bản Harper Collins ấn hành trong khi *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1939 do Nhà xuất bản Mai Lĩnh ấn hành. Cho đến hiện tại ở Việt Nam, *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố và *Giết con chim nhại* của Harper Lee đã được giới học thuật quan tâm, tiếp cận dưới nhiều chiều kích khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ khai thác hai tác phẩm theo hướng riêng lẻ, độc lập, còn đặt hai tác phẩm trong mối tương quan để so sánh thì chưa có công trình, bài viết nào đề cập đến. Dưới ánh sáng của văn học so sánh, bài viết này chỉ ra những điểm tương đồng cũng như dị biệt của *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố và *Giết con chim nhại* của Harper Lee ở chủ đề bất công xã hội và phương diện trần thuật. Những kết quả nghiên cứu không chỉ làm nổi bật những giá trị nghệ thuật, tư tưởng và ý nghĩa nhân văn của hai tác phẩm mà còn góp phần khẳng định vai trò, hiệu quả của hướng nghiên cứu văn học so sánh trong nghiên cứu văn học.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Văn học so sánh được hình thành từ những năm 30 của thế kỷ XIX tại Pháp. Văn học so sánh đã trải qua một quá trình phát triển đáng kể để trở thành một ngành khoa học độc lập vào những năm 70, 80 của thế kỷ XX. Với vai trò nghiên cứu các mối quan hệ ảnh hưởng, tương đồng và dị biệt giữa các nền văn học, văn học so sánh không chỉ làm sáng rõ tiến trình giao lưu văn hóa mà còn góp phần định vị bản sắc văn học mỗi quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá. Khái niệm văn học so sánh liên tục được điều chỉnh, nội hàm của nó cũng liên tục được mở rộng nhằm đáp ứng các yêu cầu học thuật trong từng bối cảnh, phản ánh tính linh hoạt và năng động của bộ môn này.

Đến nay ở Việt Nam, đã có nhiều công trình, bài viết nghiên cứu góp phần củng cố khung lý luận vững chắc cho văn học so sánh, tiêu biểu như: *Mấy vấn đề văn học so sánh và so sánh văn học* (Lê Đình Cúc, 1979); *Văn học so sánh và vấn đề tiếp nhận văn học* (Hoàng Trinh, 1980); *Mấy vấn đề về đối tượng và chức năng của văn học so sánh* (Trần Thanh Đạm, 1997); *Lý luận văn học so sánh* (Nguyễn Văn Dân, 1998); *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng* (Viện văn học, 2001); *Những bình diện chủ yếu của văn học so sánh* (Luu Văn Bông, 2004); *Văn học so sánh nghiên cứu và triển vọng* (Trần Đình Sử, 2005); *Cơ sở văn học so sánh* (Trần Đình Sử, 2020)...

Trong các công trình, bài viết nêu trên, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những định nghĩa về văn học so sánh cũng như làm rõ phạm vi, đối tượng và mục tiêu nghiên cứu của bộ môn nghiên cứu này. Trong *Lý luận văn học so sánh*, Nguyễn Văn Dân (1998) nhấn mạnh văn học so sánh là: “*một bộ môn khoa học nghiên cứu các mối quan hệ giữa các nền văn học dân tộc*”. Trần Đình Sử (2005) trong *Văn học so sánh nghiên cứu và triển vọng* đã mở rộng quan điểm, khẳng định văn học so sánh không chỉ khám phá mối liên hệ liên quốc gia mà còn khắc phục hạn chế của nghiên cứu văn học dân tộc biệt lập, đồng thời nâng cao nhận thức về vị thế văn học dân tộc trong nhân loại: “*Văn học so sánh là ngành nghiên cứu ra đời nhằm khám phá mối liên hệ văn học giữa các quốc gia hay liên quốc gia, bổ sung quan trọng cho hướng nghiên cứu văn học dân tộc biệt lập từ trước đến nay. Thiếu văn học so sánh chúng ta sẽ chỉ khép cửa đề cao một chiều văn học dân tộc, thiếu hẳn ý thức về vị thế, thân phận, tư cách của văn học dân tộc mình trong cộng đồng văn học nhân loại*”. Hồ Á Mẫn (2011) trong *Giáo trình văn học so sánh* nhấn mạnh tính hiện đại của văn học so sánh: “*là một bộ môn khoa học mới, lịch sử ra đời mới có trên dưới 100 năm nhưng nó đã có chỗ đứng trong văn học thế giới. Và với việc xây dựng lý luận và phương thức phê bình độc đáo, nó ngày càng có ảnh hưởng to lớn, giúp người ta mở rộng tầm mắt để tổng kết các quy luật phổ biến của văn học, khái quát các hiện tượng văn học phong phú, từ đó nhận thức văn học trong bối cảnh rộng lớn hơn*”. Trong *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng*, Luu Văn Bông (2001) đã kiến giải về văn học so sánh: “*là nghiên cứu hai hay nhiều nền văn học dân tộc trong tương quan, trong ảnh hưởng hai hay nhiều chiều, trong tương tác lẫn nhau*”. Từ những quan điểm trên, có thể thấy rằng văn học so sánh được xem là một ngành khoa học độc lập có mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu riêng.

Mục đích của văn học so sánh được Trần Đình Sử (2020) trong *Cơ sở văn học so sánh* hệ thống hóa thành ba hướng chính: “*Một là, xác lập các quan hệ văn học của các dân tộc, bao gồm ảnh hưởng và biến dị (tiếp biến ánh sáng tạo). Hai là, xác lập phương pháp tiếp cận xuyên quốc gia, xuyên ngôn ngữ, xuyên văn hóa, xuyên lĩnh vực với các nền văn học. Ba là, nhìn thấy quan hệ văn học các dân tộc trong viễn cảnh văn học chung, văn học thế giới, xác lập tính nhân loại của văn học*”.

Về đối tượng và phạm vi nghiên cứu, văn học so sánh tập trung vào ba đối tượng nghiên cứu chính: (1) các mối quan hệ trực tiếp, bao gồm ảnh hưởng và vay mượn giữa các nền văn học; (2) các điểm tương đồng xuất phát từ điều kiện lịch sử - xã hội; (3) các điểm khác biệt độc lập, thể hiện bản sắc văn học dân tộc. Phạm vi nghiên cứu ban đầu của văn học so sánh chỉ giới hạn ở so sánh hai nền văn học, sau này đã được mở rộng để đối chiếu nhiều nền văn học và các lĩnh vực liên ngành như triết học, văn hoá, sử học, nghệ thuật,...

Với cơ sở phương pháp luận riêng biệt, văn học so sánh đã khẳng định vị trí là một ngành khoa học trong nghiên cứu văn học, góp phần khẳng định những giá trị nổi bật mang đậm bản sắc văn học dân tộc cũng như chỉ ra, làm rõ những giá trị tương đồng và dị biệt của những nền văn học khác nhau trên thế giới, để từ đó khẳng định sự đóng góp

của mỗi nền văn học làm cho ngôi nhà văn học của thế giới trở nên đa dạng và phong phú. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, văn học so sánh không chỉ thúc đẩy giao lưu văn hóa mà còn đóng góp vào sự tiến bộ của văn học nhân loại thông qua việc cân bằng giữa cái chung và cái riêng, đảm bảo sự phát triển của các nền văn học trên thế giới.

Trong bài viết này, chúng tôi kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: so sánh, xã hội học, loại hình, tâm lý học. Phương pháp so sánh là phương pháp được sử dụng chủ lực trong việc tìm ra điểm tương đồng và dị biệt ở chủ đề bất công xã hội và phương diện trần thuật của hai tác phẩm. Bên cạnh đó, chúng tôi còn kết hợp phương pháp xã hội học để soi chiếu các yếu tố lịch sử, xã hội tác động đến quan niệm, phong cách sáng tác của nhà văn. Phương pháp loại hình nhằm hệ thống hóa các điểm tương đồng và dị biệt về chủ đề và nghệ thuật trần thuật. Sau cùng là phương pháp tâm lý học để khám phá tâm lý của các nhân vật trong quá trình đấu tranh với bất công.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. “Tắt Đèn” và “Giết Con Chim Nhại” nhìn từ chủ đề bất công xã hội

Việt Nam trước năm 1945 được tái hiện trong tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố là một đất nước đang chìm trong đêm trường nô lệ dưới sự thống trị của chế độ thực dân nửa phong kiến. Còn nước Mỹ trong những năm 30 của thế kỷ XX lại chìm trong vẩn nạn phân biệt chủng tộc. Chính vì vậy, đứng từ góc độ nội dung: giữa *Tắt đèn* và *Giết con chim nhại* cùng có chung chủ đề; đó là bất công xã hội - một trong những biểu hiện của sự bất bình đẳng, mất nhân quyền và dân chủ. Chủ đề này được thể hiện xuyên suốt trong mạch ngầm tư tưởng của hai tác phẩm. Để làm rõ chủ đề này, hai nhà văn đã khắc họa những mâu thuẫn, xung đột, thành kiến, định kiến và áp bức giai cấp mà xã hội Việt Nam và Mỹ đã phải trải qua. So sánh chủ đề bất công xã hội, chúng ta sẽ thấy rõ sự gặp gỡ của hai nhà văn qua việc phản ánh những mâu thuẫn, xung đột, bất công, định kiến xã hội... Và cũng trên cơ sở so sánh chủ đề, chúng tôi còn chỉ ra những điểm dị biệt cơ bản được thể hiện trong hai tác phẩm mà sở dĩ có sự khác biệt ấy là bởi có sự khác nhau về lịch sử, văn hoá, xã hội. Từ đó làm rõ hành trình nhận thức của con người trước những bất công xã hội và ý nghĩa nhân văn được thể hiện qua cách nhìn về con người của nhà văn Ngô Tất Tố trong tiểu thuyết *Tắt đèn* và nhà văn Harper Lee trong tiểu thuyết *Giết con chim nhại*.

Sự giao thoa giữa *Tắt Đèn* và *Giết Con Chim Nhại* nằm ở nội dung cả hai đều phản ánh những bất công của thời đại. Bất công xã hội trong *Tắt đèn* và *Giết con chim nhại* đều do những người có quyền lực trong xã hội gây nên. Chính những kẻ có quyền lực đã đẩy những người lương thiện như chị Dậu (trong *Tắt đèn*), Tom Robinson (trong *Giết con chim nhại*) đến bước đường cùng.

Lấy bối cảnh nông thôn Việt Nam giữa mùa sưu cao, thuế nặng dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, nhà văn Ngô Tất Tố đã tái hiện chân thực, sống động cuộc sống khốn cùng, số phận đắng cay của người nông dân Việt Nam khi không có tiền để đóng sưu, nộp thuế như yêu cầu của nhà nước phong kiến thực dân đương thời. Điển hình cho sự khốn cùng ấy là gia đình chị Dậu. Vốn trước khi nên vợ nên chồng, chị Dậu và anh Dậu đều xuất thân trong những gia đình trung lưu, nhưng khi họ về chung một nhà, cuộc sống của họ vô cùng chật vật, khốn khó. Sở dĩ họ phải đối mặt với cuộc sống như vậy không phải do họ không chịu làm lụng, không chịu thương chịu khó mà là chính sách sưu thuế của nhà nước thực dân phong kiến đương thời đã khiến cho gia đình họ đi vào ngõ cụt, rơi vào cảnh “tan đàn xẻ nghé”. Chính quyền đương thời không chỉ bắt người sống mà ngay

cả người chết rồi cũng phải nộp sưu. Sự vô lý ấy đã thể hiện bản chất vô nhân đạo của nhà nước cũng như phản ánh sự bất công của xã hội đương thời. Để có tiền nộp sưu cho chồng và cho người em trai đã chết của chồng, chị Dậu đã phải chạy vay khắp nơi, nhưng không ai cho chị vay mượn. Để cứu chồng khỏi những trận đòn roi từ người nhà lý trưởng, nên khi cùng đường, chị đành phải rút ruột bán bé Tý cùng với đàn chó cho Nghị Quê. Giải pháp cuối cùng để cứu chồng là chị Dậu phải bán con. Qua hành động ấy của chị Dậu, người đọc không trách chị mà trách cái xã hội vô nhân đạo, bất công, tàn bạo đã đẩy cả gia đình chị đến bờ vực chia lìa, xa cách. Đáng lẽ ra, những người nông dân trực tiếp làm ra hạt lúa, củ khoai như anh, chị Dậu phải có đủ cái ăn, cái mặc, ngược lại những kẻ không làm lại giàu lên bằng việc áp bức, bóc lột những người dân nghèo như anh Dậu, chị Dậu. Chúng không chỉ bóc lột người sống mà ngay cả người chết, chúng cũng không tha. Vì không thu được suất sưu của người em quá cố của anh Dậu, chúng chuyển sang hành hạ anh Dậu - người đang ốm liệt giường - bằng đòn roi, dây trói: *“người nhà lý trưởng đã sầm sập tiến vào với những roi song, tay thước và dây thừng”, “cai lệ giật phắt cái thừng trong tay anh này và chạy sầm sập đến chỗ anh Dậu”* (Ngô Tất Tố, 1997). Chị Dậu - người phụ nữ đang nuôi con mọn khi bị giải lên quan cũng bị chúng trói: *“Chị Dậu với sợi thừng gò ở hai cánh tay vẫn ngồi ro ró dưới chân cột để nghe những tiếng chửi của Lý trưởng”* (Ngô Tất Tố, 1997). Sự bất công mà xã hội ấy dành cho chị Dậu còn được thể hiện ở chi tiết chị bị ép mặc quần áo tử hình dù chị chỉ bị tạm giam: *“Chị Dậu òa khóc: - Xin ông xét lại cho tôi. Tôi mới bị giam một lúc đã bắt tôi mặc quần áo tù?”*, nhưng câu trả lời của chúng lại không khác gì quát cho chị một đòn roi: *“cứ ra tắm đi, rồi mặc vào. Không hỏi lại lời thôi”* (Ngô Tất Tố, 1997). Trong xã hội mà đồng tiền có sức mạnh vạn năng thì những kẻ có quyền, những kẻ sống dựa vào quyền lực làm sao thấu hiểu được nỗi đau của những người nghèo khổ như anh Dậu, chị Dậu, nên lời van xin của chị Dậu đối với chúng như *“nước đổ lá khoai”*. Chị Dậu càng van xin càng cho thấy sự thị uy của hệ thống quyền lực phong kiến đối với người dân, càng cho thấy người nông dân không có tiếng nói trước những điều bất công. Nhưng sức chịu đựng của con người cũng chỉ có thể đến một cái ngưỡng nào đó. Một khi không chịu được những việc phi lý, vô lý, bất công mà người khác dành cho mình thì chắc chắn phải vùng lên. Nhà văn Ngô Tất Tố đã đề cho chị Dậu vùng lên, phản kháng lại người nhà lý trưởng theo kiểu *“Con giun xéo lắm cũng oằn”*: *“Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!”* (Ngô Tất Tố, 1997), rồi khi ấy chị Dậu lao đến *“túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa.... chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người giằng co nhau, đu đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau”* (Ngô Tất Tố, 1997). Chính hành động chị Dậu giằng tiền bạc vứt xuống đất khi quan phủ ép chị: *“Chị Dậu giằng nắm giấy bạc vứt tọt xuống đất”* (Ngô Tất Tố, 1997) và chị Dậu nói thảm *“Muốn sống bám ngay vào vai tao này”* (Ngô Tất Tố, 1997) đã thể hiện ý chí đấu tranh của người nông dân không vì đồng tiền mà đánh mất lương tâm, phẩm chất, nhân phẩm của bản thân. Sự phản kháng của người nông dân như chị Dậu trước nghịch cảnh còn là biểu hiện của tình yêu thương gia đình: *“Xoa xít thằng bé và ngượng ngạo nhìn mặt anh Dậu, gò má chị tự nhiên thấy đỏ bừng bừng”* (Ngô Tất Tố, 1997). Qua cách chị Dậu phản ứng người nhà Lý trưởng, qua cách chị thể hiện tình yêu thương với những thành viên trong gia đình, Ngô Tất Tố muốn gửi đến người đọc sức mạnh của tình yêu thương. Một khi đã yêu thương một ai và muốn bảo vệ người đó đến cùng thì trước cường quyền, bạo lực không bao giờ chùn bước mà sẽ sống mãi bằng tinh thần: *“Uy vũ bất năng khuất”*. Trong *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, chị Dậu đã bước lên nghịch cảnh bằng tinh thần ấy để bảo vệ gia đình.

Trong *Giết con chim nhại*, sự bất công được tái hiện tập trung vào nạn phân biệt chủng tộc và sự thiên vị trong hệ thống tư pháp ở Mỹ. Nạn phân biệt chủng tộc trong tác

phẩm được thể hiện khi con gái của Atticus dùng từ “mọi đen” để chỉ người da đen. Vốn dĩ từ “mọi” cũng đã mang tính chất không tốt. Nó ám chỉ thân phận nhỏ bé không xứng đáng ngang tầm của người nô lệ da đen với những người dân nơi đây. Khi luật sư Atticus bảo rằng cô không nên gọi như vậy thì Scout lại trả lời với bố mình: “*Ồ trường ai cũng gọi vậy hết*” (Harper Lee, 2023). Thực tế đã chứng minh quá rõ, từ một đứa trẻ con rất nhỏ cũng bị ảnh hưởng từ những người lớn xung quanh chúng. Những người da trắng tự cho mình có cái quyền khinh miệt người da đen mà không hề đặt bản thân vào hoàn cảnh đó. Họ không chịu suy nghĩ nếu mình không may mắn sinh ra với màu da đó và bị đối xử tệ hại như thế thì sẽ khổ sở như thế nào? Người da trắng chỉ xem những người da màu là nô lệ, vì vậy họ tự cho mình là một đẳng cấp cao trong xã hội mà những người da màu sống “dưới đáy xã hội” không được quyền so bì. Trong vụ án của Tom Robinson - một người da đen bị buộc tội oan là mình chứng xác thực cho sự bất công cố hữu trong xã hội Mỹ bấy giờ. Atticus Finch nhận định: “*Trong hệ thống tư pháp của chúng ta, khi bạn là người da đen, bạn không bao giờ có cơ hội*” (Harper Lee, 2023). Luật sư Atticus Finch đã chỉ ra những định kiến, bất công do nạn phân biệt chủng tộc gây nên. Và chính điều đó đã chi phối, lấn át công lý. Người da đen không có tiếng nói và cơ hội để đấu tranh với án oan dù luật sư có bằng chứng anh ta vô tội. Tại phiên tòa xét xử Tom Robinson qua lời trần thuật của Scout, việc phân chia ghế ngồi dành cho người da đen và người da trắng đã phản ánh sâu sắc tình trạng phân biệt chủng tộc tại Mỹ lúc bấy giờ: “*những người da đen sau khi chờ những người da trắng lên lầu hết thì mới bước vào*”, “*ban công dành cho những người da màu chạy dọc theo ba bức tường của tòa án*” (Harper Lee, 2023). Trong tác phẩm, bất công còn hiện diện trong định kiến xã hội đối với những cá nhân như Boo Radley, người bị cô lập bởi những lời đồn đại: “*Nhưng ông Radley lại nghĩ nó là vậy. Nếu quan tòa tha cho Arthur, ông Radley xin đảm bảo chắc chắn rằng Arthur sẽ không gây thêm rắc rối nào nữa*” (Harper Lee, 2023). Sự bất công được thể hiện trong cách xã hội loại trừ những người khác biệt. Tuy nhiên, *Giết con chim nhại* không dừng ở việc tố cáo những định kiến và nạn phân biệt chủng tộc, mà tác phẩm còn mở ra hy vọng cho những con người không cùng màu da trắng với tác giả qua lòng nhân ái. Hành động Boo Radley cứu Jem và Scout được Atticus ghi nhận, nhằm khẳng định rằng lòng tốt luôn hiện diện trong tâm mỗi người, đồng thời phản ánh nỗ lực của tác giả trong việc phá bỏ định kiến với những người như Arthur: “*Cám ơn vì những gì đã làm cho những đứa con của tôi, Arthur*” (Harper Lee, 2023). Hay lời kêu gọi thấu hiểu trong một xã hội đầy rẫy bất công qua lời dạy của Atticus: “*Hầu hết con người là vậy, Scout, khi cuối cùng con gặp được họ*” (Harper Lee, 2023).

Có thể thấy, sự tương đồng giữa *Tắt đèn* và *Giết con chim nhại* nằm ở cách cả hai tác phẩm sử dụng bối cảnh của những cộng đồng nhỏ để phản ánh bất công xã hội. Chị Dậu đại diện cho người nông dân Việt Nam dưới chế độ thực dân nửa phong kiến. Tom Robinson đại diện cho những người da đen bị phân biệt diễn ra trong thập niên 30 của thế kỷ XX tại Mỹ. Họ đều là nạn nhân của những bất công. Cả hai tác phẩm đều cho ta thấy hậu quả của bất công đè nặng lên đời sống tinh thần của họ. Điểm gặp gỡ quan trọng hơn hết là khi đối diện với những bất công, con người không đầu hàng số phận mà luôn có ý thức vượt qua hoàn cảnh thực tại theo những cách riêng của mình. Chính vì vậy, cả hai tác phẩm đã thể hiện rõ cảm quan vô cùng nhân văn của hai nhà văn trong việc nhìn nhận, đánh giá con người.

Tuy nhiên, trong những gặp gỡ tương đồng về chủ đề bất công xã hội, ta cũng thấy được những nét khác biệt cơ bản trong *Tắt đèn* và *Giết con chim nhại* bởi những tác động của các yếu tố văn hóa, lịch sử, xã hội đặc thù của từng quốc gia.

Trong tác phẩm *Tắt đèn*, bất công xã hội được tái hiện gắn liền với chế độ thực dân nửa phong kiến ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Với sự cai trị của thực dân Pháp và hệ thống quyền lực phong kiến, người nông dân chịu sự bóc lột về sưu thuế vô cùng nặng nề. Văn hóa Việt Nam luôn đề cao trách nhiệm của con người đối với gia đình, đặc biệt là người phụ nữ. Nhân vật chị Dậu trong *Tắt đèn* là một người phụ nữ sống vì chồng, vì con. Khi đứng trước những bất công chị sẵn sàng phản kháng để bảo vệ gia đình, khi mình có nguy cơ bị chà đạp nhân phẩm chị đã không khoan nhượng trước cái xấu, cái ác. *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố mang tính hiện thực khốc liệt, tập trung tố cáo sự bất công của hệ thống quyền lực phong kiến thực dân đương thời; đồng thời tác phẩm còn thể hiện tinh thần đấu tranh của những nông dân Việt Nam trong xã hội phong kiến khi bị dồn đến “bước đường cùng”. Tất cả những điều được nhà văn thể hiện trong tác phẩm nhằm phê phán bất công xã hội rất phù hợp với bối cảnh lịch sử, văn hóa Việt Nam dưới thời kỳ thực dân nửa phong kiến.

Ngược lại, trong *Giết con chim nhại*, bất công xã hội thể hiện rõ ở vấn nạn phân biệt chủng tộc ở miền Nam nước Mỹ. Văn hóa Mỹ, với nền tảng của chủ nghĩa cá nhân và lý tưởng bình đẳng đã định hình nhân vật Atticus Finch như một người đứng lên bảo vệ công lý. Tuy nhiên, định kiến chủng tộc đã ăn sâu trong xã hội Mỹ lúc bấy giờ khiến nỗ lực của Atticus gặp thất bại trong vụ án Tom Robinson. Từ đây đã cho thấy rằng lý tưởng bình đẳng đã bị xã hội đương thời phủ nhận. Trong tác phẩm có sự kết hợp giữa giá trị hiện thực, tính nhân văn và bài học giáo dục nhằm hướng tới việc thay đổi nhận thức ở mỗi cá nhân và toàn xã hội về cách ứng xử đối với những con người thuộc nhóm người yếu thế trong xã hội. Thể hiện thông điệp ấy trong tác phẩm, nhà văn Harper Lee quả là một người sâu sắc và dũng cảm khi mà nạn phân biệt chủng tộc đã và đang là vấn đề nan trong lòng nước Mỹ.

Chủ đề bất công xã hội là điểm gặp gỡ cốt lõi giữa *Tắt Đèn* và *Giết con chim nhại* được thể hiện qua sự áp bức của hệ thống quyền lực đối với tầng lớp yếu thế trong xã hội. Tuy nhiên, do tác động của những yếu tố văn hoá, lịch sử, xã hội đã tạo nên sự khu biệt. Vì vậy, hình thức bất công xã hội trong mỗi tác phẩm lại có sắc thái riêng. *Tắt Đèn* mang tinh thần hiện thực phê phán gay gắt xã hội thực dân nửa phong kiến ở Việt Nam, còn trong *Giết con chim nhại*, nhà văn không chỉ lên án mạnh mẽ xã hội Mỹ qua nạn phân biệt chủng tộc mà còn thể hiện niềm hy vọng về sự đổi thay trong thái độ của người da trắng đối với người da màu trong đó có người da đen. Và cũng chính thể hiện được niềm hy vọng ấy, nên tác phẩm hàm chứa giá trị giáo dục đạo đức sâu sắc. Ý nghĩa nhân văn của hai tác phẩm, dù được thể hiện qua những góc nhìn khác nhau nhưng đều tôn vinh sức mạnh của con người trước bất công của xã hội.

3.2. “*Tắt Đèn*” và “*Giết Con Chim Nhại*” nhìn từ phương diện trần thuật

Nghệ thuật trần thuật là phương tiện đưa người đọc tiếp cận hiện thực xã hội và những bài học đạo đức trong *Tắt đèn* và *Giết con chim nhại*. Cả hai tác phẩm sử dụng lối kể giàu cảm xúc đã góp phần phơi bày bất công xã hội một cách chân thực và sâu sắc. Tuy nhiên, cách tiếp cận về ngôi kể và vai trò nhân vật cũng mang những nét đặc thù, phản ánh bối cảnh văn hóa và ý đồ nghệ thuật của từng tác giả.

Cả *Tắt đèn* và *Giết con chim nhại* đều khắc họa nhân vật để phê phán bất công và truyền tải thông điệp nhân văn. Điều này được thể hiện rất rõ qua cách nhà văn xây dựng nhân vật chính. Những nhân vật chính trong hai tác phẩm này đóng vai trò trung tâm trong việc kết nối người đọc với hiện thực xã hội. Chị Dậu và Scout đều là nhân vật chính mang tính biểu tượng, nhưng chị Dậu đại diện cho một tầng lớp xã hội (nông dân)

với hành trình từ nhẫn nhục sang phản kháng. Scout đại diện cho sự trưởng thành cá nhân với hành trình từ ngây thơ sang thấu hiểu. Cả hai nhân vật đều thể hiện lòng nhân ái. Lòng nhân ái của chị Dậu được thể hiện qua tình yêu gia đình, còn lòng nhân ái của Scout được thể hiện qua sự đồng cảm với Boo Radley. Tuy nhiên, vai trò của họ khác nhau, chị Dậu vừa là nạn nhân vừa là chủ thể đấu tranh với bất công trong xã hội thực dân nửa phong kiến, trong khi Scout là người quan sát và học hỏi. Atticus, một nhân vật chính khác trong *Giết con chim nhại* tương đồng với chị Dậu ở ý chí đấu tranh vì công lý, nhưng ông thiên về lý trí và giáo dục, trái ngược với hành động phản kháng thiên về tình cảm tự phát của chị Dậu.

Về nhân vật phụ, cả hai tác phẩm xây dựng họ để làm nổi bật chủ đề bất công, nhưng trong *Tắt Đèn*, lý tưởng và lính lệ mang tính cách đơn giản, công cụ hóa để phục vụ mục đích tố cáo xã hội của nhà văn. Trong *Giết con chim nhại*, Boo Radley và cô giáo Caroline có chiều sâu tâm lý, góp phần vào việc truyền tải bài học giáo dục đạo đức trở nên tinh tế và sâu sắc.

Nghệ thuật trần thuật trong *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố và *Giết con chim nhại* của Harper Lee dù cùng hướng đến việc phê phán bất công xã hội và đề cao lòng nhân ái, nhưng cũng có sự khác biệt cốt lõi ở ngôi kể và phong cách trần thuật, phản ánh các mục tiêu nghệ thuật và bối cảnh văn hóa đối lập. *Tắt Đèn* sử dụng ngôi thứ ba toàn tri để tái hiện hiện thực khốc liệt, căng thẳng nhằm tố cáo trực tiếp sự bóc lột kinh tế của chế độ thực dân nửa phong kiến đối với bản cổ nông trước Cách mạng tháng Tám 1945. Còn trong *Giết con chim nhại*, nhà văn vận dụng ngôi thứ nhất qua góc nhìn trẻ thơ với cách kết hợp hiện thực và giáo dục đạo đức để thúc đẩy sự thấu hiểu và thay đổi nhận thức lâu dài của người đọc trong bối cảnh phân biệt chủng tộc đang diễn biến khá phổ biến trong xã hội Mỹ vào thập niên 60 của thế kỷ XX.

Trong *Tắt Đèn*, Ngô Tất Tố triển khai ngôi thứ ba toàn tri để tái hiện hiện thực khắc nghiệt, cuộc sống tăm tối của nông dân Việt Nam trước 1945. Với người kể chuyện ngôi thứ ba toàn tri nên nội dung được thể hiện vừa bao quát vừa khách quan, từ đó chân dung chị Dậu, cuộc đời, số phận chị Dậu hiện lên một cách chân thực và sống động. Hành trình của chị Dậu được kể theo trình tự thời gian chặt chẽ, chuyển từ trạng thái nhẫn nhục sang phản kháng. Cách thể hiện nhân vật chị Dậu như vậy trong tiểu thuyết *Tắt đèn* không chỉ đưa đến cho người đọc cảm quan mới về người phụ nữ của nhà văn Ngô Tất Tố mà còn thể hiện đóng góp mới mẻ trong quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn. Từ đó, thấy rõ mục đích mà nhà văn hướng đến là: nghệ thuật phải nhằm thức tỉnh xã hội, đặc biệt trong hoàn cảnh đất nước đang chìm trong hoàn cảnh bị thực dân, phong kiến đô hộ, áp bức. Ngôi kể toàn tri kết hợp với giọng văn phê phán mạnh mẽ đã góp phần vạch trần bản chất tham lam, tàn ác của những người có quyền, có tiền trong xã hội thực dân nửa phong kiến Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945.

Ngược lại, trong *Giết Con Chim Nhại*, Harper Lee sử dụng ngôi thứ nhất qua góc nhìn của Scout Finch để tái hiện bất công chủng tộc và hành trình trưởng thành đạo đức của giới trẻ trong xã hội Mỹ. Điều đặc biệt trong *Giết con chim nhại* đó là Harper Lee đã lựa chọn người kể chuyện là một đứa trẻ nhỏ tuổi. Với người kể chuyện kiểu này, nó khiến cho người đọc ngay từ ban đầu nhầm tưởng là một câu chuyện vui nhộn dành cho trẻ em với những thú vị ngọt ngào, nghịch ngợm của tuổi thơ. Tuy nhiên, khi tìm hiểu sâu tác phẩm người đọc mới nhận ra đó là câu chuyện tuổi thơ của tác giả với những cách nhìn về cuộc sống, về xã hội vô cùng sâu sắc. Vì câu chuyện được kể từ ngôi thứ nhất, nên tác phẩm mang tính tự truyện. Song như trên đã đề cập: câu chuyện viết về thời thơ

ầu của tác giả qua điểm nhìn trẻ thơ, nên cách thể hiện câu chuyện nhẹ nhàng hơn và cũng tinh tế hơn nhiều nếu để cho người lớn kể lại câu chuyện ấy. Với ngôn ngữ, điểm nhìn, giọng điệu kể của một đứa trẻ, những vấn đề mang tính xã hội - chính trị trong lòng xã hội Mỹ được phản ánh trong tác phẩm trở nên nhẹ nhàng chứ không căng thẳng như cách mà người kể chuyện ngôi thứ ba đã thể hiện trong tiểu thuyết *Tất đên*. Chính cách kể chuyện như vậy khiến cho tác giả dễ dàng gửi gắm những bài học nhẹ nhàng và sâu sắc trong tác phẩm. Ngoài ra, ngôi kể thứ nhất qua góc nhìn trẻ thơ tạo nên một không gian trần thuật mang tinh thần phản tư, khuyến khích người đọc suy ngẫm về định kiến và các giá trị đạo đức, với mục đích chuyển hoá nhận thức lâu dài. Bên cạnh đó, nếu như *Tất đên* được kể lại với một giọng điệu đầy ẩn ức thì tác phẩm *Giết con chim nhại* lại được kể bằng một giọng điệu triết lý, suy ngẫm không đan xen quá nhiều sự kiện hay tình huống khiến cho độc giả phải chiêm nghiệm nhiều về đời sống như trong *Tất đên*.

Nghệ thuật trần thuật của *Tất đên* và *Giết con chim nhại* gặp gỡ ở việc sử dụng lối trần thuật để phê phán bất công xã hội và xây dựng nhân vật chính (chị Dậu và Scout Finch). Tuy nhiên, sự khác biệt về góc nhìn (toàn tri so với ngôi thứ nhất), phong cách, giọng điệu kể chuyện trong hai tác phẩm đã tạo nên những sắc thái, dụng ý nghệ thuật riêng biệt của mỗi nhà văn trong từng tác phẩm.

4. Kết luận

Có thể thấy, việc so sánh hai tiểu thuyết *Tất Đên* và *Giết con chim nhại* đã giúp độc giả khám phá những gặp gỡ, giao thoa rất thú vị tưởng chừng như chưa bao giờ có được ở hai tác phẩm thuộc hai nền văn học khác nhau. Bằng việc chỉ ra những điểm tương đồng về chủ đề bất công xã hội, nghệ thuật trần thuật của hai tác phẩm, chúng ta sẽ khám phá được những điều tương ngộ trong cách mà các nhà văn quan tâm đến sự bất công - một vấn đề luôn được khai thác trong văn học mọi thời đại. Từ phương diện trần thuật, những kiến giải trong bài viết góp phần cho ta thấy được những điều giống nhau trong kỹ thuật trần thuật khi lấy vai trò của nhân vật trung tâm để tái hiện những bất công trong xã hội. Bài viết cũng chỉ ra một vài nét dị biệt cơ bản về cách thể hiện chủ đề và nghệ thuật trần thuật. Cụ thể, cũng đều phê phán sự bất công nhưng hai tác phẩm lại mang sắc thái riêng do có sự chi phối từ các yếu tố lịch sử, văn hoá, xã hội. *Tất đên* mang màu sắc hiện thực phê phán đậm nét qua ngôi kể thứ ba toàn tri khách quan, phản ánh chân thực xã hội thực dân phong kiến ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945, còn *Giết con chim nhại* hướng đến tinh thần giáo dục qua ngôi kể thứ nhất tạo sự gần gũi qua góc nhìn trẻ thơ với những vấn đề về phân biệt chủng tộc trong bối cảnh miền Nam nước Mỹ trong những năm 1930 của thế kỷ XX. Qua đó, cả hai tác phẩm đều hướng đến những giá trị nhân văn sâu sắc: lòng nhân ái, tình yêu thương và ý thức về sự công bằng nhằm giúp con người vượt qua mọi ranh giới xã hội. Những điểm tương đồng và dị biệt được soi chiếu trong bài viết là những điều rất thú vị mà văn học so sánh mang đến, giúp khám phá những gặp gỡ rất đỗi kỳ lạ mà hai tác phẩm có được. Bên cạnh đó, với việc vận dụng lý thuyết văn học so sánh đã giúp chúng tôi chỉ ra được những giá trị riêng biệt trong từng tác phẩm để từ đó thấy được bản sắc mang tính giá trị được thể hiện trong tác phẩm văn học ở mỗi quốc gia. Các nghiên cứu tiếp theo có thể so sánh sâu hơn hai tác phẩm *Tất đên* của Ngô Tất Tố và *Giết con chim nhại* của Harper Lee ở những phương diện: hình tượng nhân vật trên hành trình đối diện bất công, ý nghĩa nhân văn và bài học giáo dục,... chắc hẳn sẽ mang lại nhiều hiệu quả và đóng góp đáng kể cho việc nghiên cứu văn học nói chung và nghiên cứu văn học so sánh nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thái Phan Vàng Anh (2022). Phong trào Thơ Mới - nhìn từ sự giao thoa Đông - Tây. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, 11, 14-23.
- [2] Lư Văn Bồng (2004). *Những bình diện chủ yếu của văn học so sánh*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Lư Văn Bồng (2017). *Văn học so sánh một khoa học kết liên phức hợp*. NXB Khoa học xã hội.
- [4] Phạm Phương Chi, Nguyễn Minh Thu (2022). Văn học so sánh ở Việt Nam - Nhìn từ mô hình cận kề. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, 599(1), 3-12.
- [5] Lê Đình Cúc (1979). Mấy vấn đề văn học so sánh và so sánh văn học. *Tạp chí văn học*, số 6.
- [6] Trần Thanh Đạm (1997). Mấy vấn đề về đối tượng và chức năng của văn học so sánh. *Tạp chí văn học*, số 9.
- [7] Nguyễn Văn Dân (1998). *Lý luận văn học so sánh*. NXB Khoa học xã hội Hà Nội.
- [8] Trương Đăng Dung (1980). Vài thu hoạch lý luận về văn học so sánh. *Tạp chí văn học*, số 1.
- [9] Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đặng Trần Kim Ngân, Phạm Tuấn Anh, Nguyễn Thụy Thuỳ Dương (2024). Tiểu thuyết Bất trẻ đồng xanh của J.D.Salinger và Tuổi 20 yêu dấu của Nguyễn Huy Thiệp dưới góc nhìn so sánh. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, số Chuyên đề: Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long, 63 - 69.
- [10] Harper Lee (2023). *Giết con chim nhại*. Người dịch: Huỳnh Kim Oanh, Phạm Viêm Phương. NXB Hội Nhà Văn.
- [11] Viện văn học (2001). *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng*. NXB Khoa học xã hội.
- [12] Lê Nguyên Long (2021). Bướm trắng của Nhất Linh và Tội ác và hình phạt của F.Dostoevsky: Từ so sánh ảnh hưởng trong kỹ thuật tự sự đến những tương đồng trên bình diện ý thức hệ. *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, 7, 65-78.
- [13] Hồ Á Mẫn (2011). *Giáo trình văn học so sánh*. Người dịch: Lê Huy Tiêu. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [14] Đỗ Hải Phong (2021). Dostoevsky và cảm quan nghệ thuật của Nguyễn Huy Thiệp. *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, 7, 55-64.
- [15] Nguyễn Thị Hải Phương, Phạm Thị Mỹ (2019). Hình tượng ông già trong Ông già và biển cả của E.Hemingway và Muối của rừng của Nguyễn Huy Thiệp từ góc nhìn so sánh. *Tạp chí Đại học Sư phạm Hà Nội*, 8, 23-32.
- [16] Trần Đình Sử (2005). *Văn học so sánh nghiên cứu và triển vọng*. NXB Đại học Sư phạm.
- [17] Trần Đình Sử (2020). *Cơ sở văn học so sánh*. NXB Đại học Sư phạm.
- [18] Ngô Tất Tố (1997). *Tắt đèn*. NXB Văn học.
- [19] Hoàng Trinh (1980). Văn học so sánh và vấn đề tiếp nhận văn học. *Tạp chí văn học*, số 4.